TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Phạm Xoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73c/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: K 242/4 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Tiến L. Sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: 40/6 L, Phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 09/5/2022 và tại phiên tòa bà Trần Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Tiến L tự nguyện kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống tại địa chỉ 40/6 L, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm và lối sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm xa tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng thất bại. Năm 2020 cả hai về lại Đà Nẵng nhưng bà không còn chung sống với ông L. Đến nay, bà cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Bà đề nghị được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Tiến L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không tham gia hiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim P đối với ông Hoàng Tiến L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim P đối với ông Hoàng Tiến L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim P và ông Hoàng Tiến L đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2018 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim P thì thấy: Quá trình chung sống bà P và ông L đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 9 năm 2020 đến nay cả hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà P sống tại nhà cha mẹ đẻ tại K242/4 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; ông L sống tại 40/6 L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Tiến L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không tham gia hiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có văn bản trình bày ý kiến.

Theo Biên bản xác minh ngày 29/7/2022 tại 218 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng tổ trưởng tổ dân phố số 30 xác nhận: Bà P sinh sống tại địa chỉ K242/4 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng từ 02/9/2020 đến nay, không thấy ông Hoàng Tiến L sinh sống với bà P tại địa chỉ trên.

Theo biên bản xác minh ngày 16/8/2022 tại Tổ 18 phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: ông Hoàng Tiến L có hộ khẩu thường trú tại 40/6 L,

phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên từ tháng 01/2021 cho đến nay ông L đi đâu địa phương không rõ. Thời gian ông L bà P sống tại địa chỉ trên không thấy xảy ra mâu thuẫn gì.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà P nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn và xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông L. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà P, ông L đã mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai sống lý thân từ tháng 9/2020 nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Kim P xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim P về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Hoàng Tiến L.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim P được ly hôn với ông Hoàng Tiến L.

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Kim P xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng bà Trần Thị Kim P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phú đã nộp theo biên lai thu số 0005877 ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- Cơ quan THADS Q. Hải Châu;
- UBND phường Hòa Cường Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu

c